| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN TÂN PHÚ**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 327/2023/DS – ST
Ngày: 10-7-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh H.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Trần Quang C

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành V- Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên toà:* Bà Đặng Thị Thu H – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 380/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 500/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Quốc tế V; Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà SailingTower, 111a Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc V (Giấy ủy quyền số 039827.23 ngày 12/4/2023) (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1973 – Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1985; Địa chỉ: 15/26 (số mới 7/18) đường A, khu ADC, phường Phú -Thạnh, quận Tân Phú, Tp.HCM. (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 22/12/2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Ngọc V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên vào ngày 29/03/2017, Ngân Hàng TMCP Quốc tế V (VIB) – VIB Phan Văn T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) ký kết với ông Lê Văn H và bà Huỳnh Thị T hợp đồng tín dụng số 0150.HĐTD-VIB889.17 với nội dung: VIB cho khách hàng là ông H và bà T vay số tiền 607.000.000 đồng; mục đích vay vốn: vay mua 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET loại Colorado, biển kiểm soát: 51D - 108.60, thời hạn vay: 84 tháng từ ngày 30/03/2017 đến ngày 30/03/2024; Hoàn trả vay gốc: hàng tháng vào cùng ngày trả lãi, mỗi tháng trả 7.230.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ; Hoàn trả lãi: hàng tháng vào ngày 03, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 03/05/2017. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. VIB đã giải ngân cho khách hàng ông Lê Văn H và bà Huỳnh Thị T theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0150.KUNN-VIB889.17 ngày 30/03/2017 với số tiền 607.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng khách hàng Lê Văn H và Huỳnh Thị T luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy ngân hàng đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn từ ngày 11/02/2019. Tạm tính đến ngày 12/04/2023, khách hàng Lê Văn H và Huỳnh Thị T đã thanh toán cho VIB số tiền là 261.983.045 đồng (gốc 165.205.085 đồng, lãi: 96.777.960 đồng). Phía ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông Hương bà Trang thanh toán, nhưng ông bà cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng

Nay số nợ của khách hàng tạm tính đến ngày 10/7/2023 là 788.350.215 đồng, cụ thể: Nợ gốc là 441.794.915 đồng; lãi quá hạn là 341.855.200 đồng.

Do đó Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Lê Văn H, bà Huỳnh Thị T thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 10/7/2023 là 788.350.215 đồng; trong đó: nợ gốc là 441.794.915 đồng; lãi quá hạn là 341.855.200 đồng. Yêu cầu thanh toán 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 11/7/2023 cho đến khi ông Lê Văn H và bà Huỳnh Thị T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ đã ký.

- Bị đơn – ông Lê Văn H và bà Huỳnh Thị T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật tố tụng quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68,

Điều 69, khoản 2 Điều 97, Điều 171, Điều 173, Điều 203 và Điều 220, khoản 1 Điều 227, Điều 248, Điều 260 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác nhận giữa ngân hàng và ông Lê Văn Hương bà Huỳnh Thị Trang có ký kết hợp đồng tín dụng số 0150.HĐTD-VIB889.17 với nội dung: Ngân hàng cho ông Hvà bà T vay số tiền 607.000.000 đồng; mục đích vay vốn: vay mua 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET loại Colorado, biển kiểm soát: 51D - 108.60, thời hạn vay: 84 tháng từ ngày 30/03/2017 đến ngày 30/03/2024; Hoàn trả vay gốc: hàng tháng vào cùng ngày trả lãi, mỗi tháng trả 7.230.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ; Hoàn trả lãi: hàng tháng vào ngày 03, kỳ trả nợ đầu tiền và ngày 03/05/2017. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay ngân hàng yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản nợ gốc và lãi còn thiếu với số tiền là 788.350.215 đồng có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí tính theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V, Hội đồng xét xử nhận định vụ án trên là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn ông Lê Văn H và bà Huỳnh Thị T có hộ khẩu thường trú tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận T thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại các khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

- Bị đơn ông Lê Văn H và bà Huỳnh Thị T đã được Tòa án nhân dân quận T tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập theo khoản 1, khoản 2 Điều 177; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông H và bà T vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Tân Phú vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà T.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Ngân hàng yêu cầu ông H bà T thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 10/7/2023 là 788.350.215 đồng; trong đó nợ gốc là 441.794.915 đồng; lãi quá hạn là 341.855.200 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Lãi suất tiếp tục phát sinh kể từ ngày 11/7/2023 cho đến khi ông H bà T trả hết nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Hội đồng xét xử nhận định:

Hợp đồng tín dụng số 0150.HĐTD-VIB889.17 ngày 29/03/2017 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 30/03/2017 được ký kết giữa ngân hàng và ông H  bà T là hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên Hợp đồng có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết theo quy định tại Điều 398, Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015. Khi ký hợp đồng tín dụng, ông H bà T đồng ý ký tên nhằm mục đích để vay tiền của ngân hàng mua xe ô tô. Điều đó thể hiện ông H và bà T hoàn toàn tự nguyện khi ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, phía ông H bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán do đó ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H  bà T thanh toán số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/7/2023 của Hợp đồng tín dụng là 788.350.215, cụ thể: Nợ gốc là 441.794.915 đồng; lãi quá hạn là 341.855.200 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 11/7/2023 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ là có cơ sở phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên có căn cứ chấp nhận.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, ông H và bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu do đó không có cơ sở xem xét.

- Về thời hạn thanh toán: Xét, ông H bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng đã lâu, nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H bà T thanh toán số tiền còn nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông H bà T phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 788.350.215 đồng = 35.534.009  đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 10.835.898 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V N.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3; khoản 1 Điều 147; Điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V N.

- Buộc ông Lê Văn H và bà Huỳnh Thị T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 0150.HĐTD-VIB889.17 ngày 29/03/2017 tính đến ngày 10/7/2023 là 788.350.215 (bảy trăm tám mươi tám triệu ba trăm năm mươi ngàn hai trăm mười lăm) đồng; trong đó gốc là 441.794.915 (bốn trăm bốn mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn chín trăm mười lăm) đồng; lãi quá hạn là 341.855.200 (ba trăm bốn mươi mốt triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn hai trăm) đồng.

Kể từ ngày 11/7/2023 lãi suất tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc còn thiếu theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Lê Văn H và bà Huỳnh Thị T thanh toán xong khoản nợ.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**2.** Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn H và bà Huỳnh Thị T phải chịu án phí là 35.534.009 (ba mươi lăm triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn không trăm lẻ chín) đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 10.835.898 (mười một triệu, một trăm bảy mươi sáu ngàn, năm trăm bảy mươi chín) đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0036993 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3.** Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q t V N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn H và bà Huỳnh Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND TP.H;
- VKSND Q. T;
- Chi cục THADS Q. T;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh H**